

Bản án số: 232/2026/HS-ST
Ngày 21-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhân.

Ông Lê Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2026/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1274/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Tăng Phi Đ, sinh năm 2002 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: khóm C, phường V, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: nhà không số, Lô A, Ấp G, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tăng Phi H và bà Trần Thị H1; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2025; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Khánh D, sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: B Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Kim Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: E Ấp G, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo vợ và 02 người con, sinh năm 2020 và 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/9/2015, nộp án phí vào ngày 05/10/2015, (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. Nguyễn Văn K, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: B Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Kim Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

5. Trương Thanh K1, sinh năm 2005 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã Q, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 60/12 Ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Thanh T và bà Trần Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

6. Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2000 tại Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Kim Thị H2; Bị cáo có vợ nhưng chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

2.1. Bị hại: Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2000 –(có mặt).

Nơi cư trú: B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.2.1. Ông Nguyễn Khánh D, sinh năm 2001 –(có mặt).

Nơi cư trú: B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Ông Trương Thanh N2, sinh năm 2003 – (vắng mặt).

Nơi cư trú: F, Ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.3. Bà Phạm Thị Hương H4 – (vắng mặt).

Nơi cư trú: 320/20/2 TTH2, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 20/4/2025, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 69F1-614.73 chở theo Nguyễn Văn H3 ngồi sau, Nguyễn Khánh N1 điều khiển xe mô tô biển số 69F1-726.39 và Nguyễn Khánh D điều khiển xe mô tô biển số 69AE-180.10 lưu thông trên đường T, Ấp F, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng lúc này, 01 nhóm khác gồm Trương Thanh K1 điều khiển xe mô tô

biển số 69F1-354.95 chở theo Trương Thanh N2 ngồi sau và Tăng Phi Đ điều khiển xe mô tô biển số 52Y1-4941 lưu thông trên đường T, ngược chiều lưu thông với nhóm của Nguyễn Văn K. Khi hai nhóm đi ngang qua nhau, N2 lớn tiếng “chửi đũa” với Thanh K1, D nghe thấy thì lầm tưởng chửi nhóm của D nên điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo nhóm N2. Thấy vậy, N1, Văn K và H3 cũng điều khiển xe chạy theo D.

Sau khi đuổi kịp, N2 giải thích không phải chửi D nên D dừng xe lại, không chạy theo nữa. Tuy nhiên, N1 vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát rồi dùng chân đạp vào bên trái xe mô tô của N2 và Thanh K1. Sau đó, N1, N2, Thanh K1 dừng xe lại trước địa chỉ D T, Ấp F, xã B, huyện B. N1 dùng tay và nón bảo hiểm đánh N2 thì N2 giơ tay phải lên đỡ rồi dùng tay đẩy N1 ra. Lúc này, Thanh K1 và D dùng tay đánh nhau qua lại với nhau.

Thấy N2 và Thanh K1 bị đánh, Đ lấy ra 01 con dao nhỏ của đồ cắt móng tay được gắn chung với chìa khóa xe lao đến quơ trúng vào vai phải của D và bên trái vùng cổ của N1 rồi Đ và N1 ôm vật nhau ngã xuống đất. Lúc này, H3 lao vào dùng tay và chân đánh Thanh K1 ngã xuống đất rồi đề lên người Thanh Kiệt. N2 đi đến can ngăn thì D liền cầm nón bảo hiểm đánh 01 cái vào người N2 nhưng không trúng. Sau đó, Văn K, H3 và D tiếp tục dùng tay và nón bảo hiểm đánh Đ. D dùng tay phải định giật lấy dao trên tay của Đ nhưng không được và bị thương tích ở tay. Sau đó, Đ, Thanh K1 và N2 bỏ lại xe mô tô, chạy bộ sang phía bên kia đường. Trên đường bỏ chạy thì Đ làm rơi mất con dao và chìa khóa xe.

Lúc này, Công an xã B tuần tra đến khu vực hiện trường, phát hiện sự việc nên đưa N1 đi cấp cứu và đưa những người có liên quan về trụ sở để làm việc, sau đó lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, xử lý.

Tại Công văn số 805/UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã B xác định: “Ủy ban nhân dân xã B xác định nơi các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm (đánh nhau) là nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ủy ban nhân dân xã B đề nghị Công an xã B sớm điều tra làm rõ vụ việc nêu trên, xử lý nghiêm các đối tượng liên quan theo quy định của pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2894/KLTTCT-C09B ngày 01/7/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Khánh N1 ghi nhận:

- Các kết quả chính:

+ 01 sẹo vùng cổ trước trái (sẹo vết thương trùng với sẹo phẫu thuật), bờ mép gọn, kích thước trung bình: 04% (Chương 8, Mục I.2, sẹo phần mềm vùng cổ).

+ Thủng động mạch cảnh trong trái: 21% (C, Mục II.2.2.1).

+ Liệt dây thanh trái, nói khản nhẹ: 11% (C, Mục IV.2.1).

- Kết luận:

+ Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khánh N1 tại thời điểm giám định là: 33% (Ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Thương tích vùng cổ của Nguyễn Khánh N1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn tác động gây ra. Thương tích này là thương tích nguy hiểm cho tính mạng.

+ Không có mẫu vật gửi giám định (con dao của đồ bấm móng tay), không có cơ sở xác định có gây ra được thương tích trên hay không.”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2894/KLTTCT-C09B ngày 01/07/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Khánh D như sau:

- Các kết quả chính:

+ 01 sẹo vùng đầu ngoài vai phải, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01% (Chương 8, Mục I.1).

+ 01 sẹo góc đốt 1 ngón 5, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01% (Chương 8, Mục I.1).

- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khánh D tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Các thương tích trên cơ thể của Nguyễn Khánh D có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn gây ra.

+ Không có mẫu vật gửi giám định (con dao của đồ bấm móng tay), không có cơ sở trả lời các nội dung có liên quan.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3082/KLTTCT-C09B ngày 03/07/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh đối với Trương Thanh N2 như sau:

- Các kết quả chính: Sẹo phía trong nền đốt 1 ngón V tay phải, bờ không gọn, kích thước nhỏ: 01% (Chương 8, Mục I.1).

- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thanh N2 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Thương tích tay phải của Trương Thanh N2 đã can thiệp xử trí điều trị không đủ cơ sở xác định chính xác vật gây thương tích.

+ Thương tích tay phải của Trương Thanh N2 không phải là thương tích gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết Luận giám định số: 6783/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Không đủ cơ sở kết luận dụng cụ cắt móng tay, có lưỡi dao mà Đ dùng gây thương tích cho N1 thuộc loại vũ khí nào (do không thu giữ được vật chứng).

Vật chứng vụ án:

(1) 01 USB bên trong chứa 02 đoạn video ghi nhận nội dung vụ án, lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

(2) 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng-đen, biển số 69F1-614.73, số máy: E32VE-219855, số khung: RLCUE3740LY063504, thu giữ của Nguyễn Văn K. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn Đ1 là chủ ruột của Nguyễn Văn K làm chủ sở hữu. Vào đầu năm 2025, ông Đ1 cho K mượn xe đi làm cho đến nay. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 69F1-614.73 cho ông Nguyễn Văn Đ1.

(3) 01 xe mô tô biển số 69F1-354.95, số khung: RLHJC7617GZ031224, số máy: JC76E0046961, thu giữ của Trương Thanh K1. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trương Thanh T là cha ruột của Trương Thanh K1 làm chủ sở hữu. Vào năm 2017, ông T chết và chiếc xe này do bà Trần Thị C là vợ ông T sử dụng. Ngày 20/4/2025, bà C cho Thanh K1 mượn xe này đi làm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 69F1-354.95 cho bà Trần Thị C.

(4) 01 xe mô tô biển số 69F1-726.39, số máy: JA39E2620900, số khung: RLHJA3922NY123993, thu giữ của Nguyễn Khánh N1. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Hồ Văn D1 là cha ruột của Hồ Ái N3 (người sống như vợ chồng với Nguyễn Khánh N1) làm chủ sở hữu. Vào đầu năm 2025, ông D1 đưa xe này cho N1 mượn đi làm đến nay. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 69F1-726.39 cho ông Hồ Văn D1.

(5) 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần thun ngắn màu xanh đen, thu giữ của Nguyễn Văn H3.

(6) 01 áo sơ mi dài tay màu đen, phía trước áo có dòng chữ “Balén Ciaga Paris”; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép có đế màu đen, quai ngang có sọc, thu giữ của Nguyễn Văn K.

(7) 01 áo khoác dài tay màu xanh-trắng-đen, phía trước áo có dòng chữ “CHAMPS”; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu đen, thu giữ của Trương Thanh K1.

(8) 01 xe mô tô biển số 69AE-180.10, số máy: JK14E0415176, số khung: RLHJK1407RZ603924 qua xác minh do Nguyễn Khánh D đứng tên chủ sở hữu.

(9) 01 (một) xe mô tô biển số 52Y2-4941, số máy: VHRDEC0150FMG100005871, số khung: RMEWCG9ME6A005871, thu giữ của Tăng Phi Đ. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà Phạm Thị Hương H4 (địa chỉ: 3, phường T, Quận A, TP Hồ Chí Minh) đứng tên Giấy đăng ký xe. Qua xác minh thì tại phường T không có địa chỉ trên nên chưa tiến hành lấy được lời khai của bà H4. Bị cáo Đ khai xe này do Tăng Phi Đ mua lại của người khác không rõ lai lịch, không làm giấy mua bán xe vào ngày 20/4/2025.

(10) 01 quần đùi ngắn màu trắng, vải kaki; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có sọc xám ở cánh tay và trước ngực, thu giữ của Tăng Phi Đ.

(11) 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun màu đen viền cổ màu trắng, trên ngực trái phía trước có chữ “Hùng N4 Store” màu vàng; 01 quần short màu đen, thu giữ của Nguyễn Khánh D.

(12) 01 nón bảo hiểm màu đen, thu giữ của Nguyễn Khánh N1.

(13) 01 quần short vải thun màu đen có in số 10 màu trắng trên ống quần bên trái; 01 áo khoác vải dù dài tay màu đen, có sọc đỏ trên 02 tay và cổ áo, thu giữ của Trương Thanh N2.

(14) 01 con dao nhỏ của đồ cắt móng tay, là hung khí Tăng Phi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Khánh N1, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình Tăng Phi Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Khánh N1 với số tiền 40.000.000 đồng và N1 đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

- Nguyễn Khánh D không yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Tăng Phi Đ.

- Trương Thanh N2 không yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh N1.

Tại Cáo trạng số: 232/CT-VKS-HS ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Phi Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Khánh N1, Trương Thanh K1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Tăng Phi Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh K1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Về xử lý vật chứng:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB bên trong chứa 02 đoạn video ghi nhận nội dung vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 69AE-180.10, số máy: JK14E0415176, số khung: RLHJK1407RZ603924.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh đen (thu giữ của Nguyễn Văn H3); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, phía trước áo có dòng chữ “Balén Ciaga Paris”, 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai ngang có sọc (thu giữ của Nguyễn Văn K); 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh-trắng-đen, phía trước áo có dòng chữ “CHAMPS”, 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) đôi dép tổ ong màu đen (thu giữ của Trương Thanh K1).

+ 01 (một) quần đùi ngắn màu trắng, vải kaki, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, có sọc xám ở cánh tay và trước ngực (thu giữ của Tăng Phi Đ); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo thun màu đen viền cổ màu trắng, trên ngực trái phía trước có chữ “Hùng N4 Store” màu vàng, 01 (một) quần short màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh D); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh N1); 01 (một) quần short vải thun màu đen có in số 10 màu trắng trên ống quần bên trái, 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, có sọc đỏ trên 02 tay và cổ áo (thu giữ của Trương Thanh N2).

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 52Y2-4941, số máy: VHRDEC0150FMG100005871, số khung: RMEWCG9ME6A005871. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận Nguyễn Khánh N1, Nguyễn Khánh D không yêu cầu Tăng Phi Đ bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận Trương Thanh N2 không yêu cầu Nguyễn Khánh N1 bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào ngày 20/4/2025, tại trước địa chỉ D T, Ấp F, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Tăng Phi Đ có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho Nguyễn Khánh N1 với tỉ lệ thương tật là 33%..

[2.2] Vào ngày 20/4/2025, tại trước địa chỉ D T, Ấp F, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Khánh N1 và Trương Thanh K1 có hành vi dùng tay và nón bảo hiểm đánh nhau xảy ra tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm cho cuộc sống của người dân tại đây bị ảnh hưởng, tâm lý người dân bất an, lo lắng.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh nhau gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Tăng Phi Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Khánh N1 và Trương Thanh K1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nên răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội;

Xét về nhân thân, bị cáo H3 có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Tăng Phi Đ đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có tham gia cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) USB bên trong chứa 02 đoạn video ghi nhận nội dung vụ án, lưu trữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng-đen, biển số 69F1-614.73, số máy: E32VE-219855, số khung: RLCUE3740LY063504, thu giữ của Nguyễn Văn K. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn Đ1 là chủ ruột của Nguyễn Văn K làm chủ sở hữu. Vào đầu năm 2025, ông Đ1 cho K mượn xe đi làm cho đến nay. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 69F1-614.73 cho ông Nguyễn Văn Đ1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 69F1-354.95, số khung: RLHJC7617GZ031224, số máy: JC76E0046961, thu giữ của Trương Thanh K1. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trương Thanh T là cha ruột của Trương Thanh K1 làm chủ sở hữu. Vào năm 2017, ông T chết và chiếc xe này do bà Trần Thị C là vợ ông T sử dụng. Ngày 20/4/2025, bà C cho Thanh K1 mượn xe này đi làm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 69F1-354.95 cho bà Trần Thị C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 69F1-726.39, số máy: JA39E2620900, số khung: RLHJA3922NY123993, thu giữ của Nguyễn Khánh N1. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Hồ Văn D1 là cha ruột của Hồ Ái N3

(người sống như vợ chồng với Nguyễn Khánh N1) làm chủ sở hữu. Vào đầu năm 2025, ông D1 đưa xe này cho N1 mượn đi làm đến nay. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 69F1-726.39 cho ông Hồ Văn D1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh đen (thu giữ của Nguyễn Văn H3); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, phía trước áo có dòng chữ “Balén Ciaga Paris”, 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai ngang có sọc (thu giữ của Nguyễn Văn K); 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh-trắng-đen, phía trước áo có dòng chữ “CHAMPS”, 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) đôi dép tổ ong màu đen (thu giữ của Trương Thanh K1); xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 69AE-180.10, số máy: JK14E0415176, số khung: RLHJK1407RZ603924 qua xác minh do Nguyễn Khánh D đứng tên chủ sở hữu, sử dụng vào việc phạm tội nên **tịch thu nộp ngân sách nhà nước**.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 52Y2-4941, số máy: VHRDEC0150FMG100005871, số khung: RMEWCG9ME6A005871, thu giữ của Tăng Phi Đ. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà Phạm Thị Hương H4 (địa chỉ: 3, phường T, Quận A, TP Hồ Chí Minh) đứng tên Giấy đăng ký xe. Qua xác minh thì tại phường T không có địa chỉ trên nên chưa tiến hành lấy được lời khai của bà H4. Bị cáo Đ khai xe này do Tăng Phi Đ mua lại của người khác không rõ lai lịch, không làm giấy mua bán xe vào ngày 20/4/2025 nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 52Y2-4941, số máy: VHRDEC0150FMG100005871, số khung: RMEWCG9ME6A005871. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) quần đùi ngắn màu trắng, vải kaki, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, có sọc xám ở cánh tay và trước ngực (thu giữ của Tăng Phi Đ); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo thun màu đen viền cổ màu trắng, trên ngực trái phía trước có chữ “Hùng N4 Store” màu vàng, 01 (một) quần short màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh D); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh N1); 01 (một) quần short vải thun màu đen có in số 10 màu trắng trên ống quần bên trái, 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, có sọc đỏ trên 02 tay và cổ áo (thu giữ của Trương Thanh N2); xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) con dao nhỏ của đồ cắt móng tay, là hung khí Tăng Phi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Khánh N1, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình Tăng Phi Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Khánh N1 với số tiền 40.000.000 đồng và N1 đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Nguyễn Khánh D không yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Tăng Phi Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Trương Thanh N2 không yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh N1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với hành vi của Tăng Phi Đ dùng hung khí gây thương tích cho Nguyễn Khánh D với tỉ lệ thương tật 02% và Nguyễn Khánh N1 gây thương tích cho Trương Thanh N2 với tỉ lệ thương tật 01%, do D và N2 đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ và N1 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với Trương Thanh N2 bị Nguyễn Khánh N1 và Nguyễn Khánh D đánh gây thương tích với tỉ lệ thương tật 01%, N2 không tham gia đánh nhau gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với N2 là có cơ sở.

[11] Đối với Trương Thanh K1 bị Nguyễn Khánh D và Nguyễn Văn H3 dùng tay đánh nhưng không để lại thương tích, Thanh K1 không có yêu cầu xử lý hình sự đối với D và H3 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng Phi Đ:

- Xử phạt bị cáo **Tăng Phi Đ** 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Khánh D:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H3:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn K:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Thanh K1:

- Xử phạt bị cáo **Trương Thanh K1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Khánh N1:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh N1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

7. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB bên trong chứa 02 đoạn video ghi nhận nội dung vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 69AE-180.10, số máy: JK14E0415176, số khung: RLHJK1407RZ603924.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh đen (thu giữ của Nguyễn Văn H3); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, phía trước áo có dòng chữ “Balén Ciaga Paris”, 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép có đế màu đen, quai ngang có sọc (thu giữ của Nguyễn Văn K); 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh-trắng-đen, phía trước áo có dòng chữ “CHAMPS”, 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) đôi dép tổ ong màu đen (thu giữ của Trương Thanh K1).

+ 01 (một) quần đùi ngắn màu trắng, vải kaki, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, có sọc xám ở cánh tay và trước ngực (thu giữ của Tăng Phi Đ); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo thun màu đen viền cổ màu trắng, trên ngực trái phía trước có chữ “Hùng N4 Store” màu vàng, 01 (một) quần short màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh D); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen (thu giữ của Nguyễn Khánh N1); 01 (một) quần short vải thun màu đen có in số 10 màu trắng trên ống quần bên trái, 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, có sọc đỏ trên 02 tay và cổ áo (thu giữ của Trương Thanh N2).

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 52Y2-4941, số máy: VHRDEC0150FMG100005871, số khung: RMEWCG9ME6A005871. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(các vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

8. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận Nguyễn Khánh N1, Nguyễn Khánh D không yêu cầu Tăng Phi Đ bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận Trương Thanh N2 không yêu cầu Nguyễn Khánh N1 bồi thường thiệt hại.

9. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo, bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
 - Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
 - Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
 - Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
 - Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
 - Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
 - Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam
- Bình Trị Đông (6);
- Bị cáo (6);
 - Bị hại, Đương sự (4);
 - Lưu Hồ sơ (1);
 - Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

